TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 301 /2024/DS-PT Ngày: 30- 5 - 2024 V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2023/TLPT-DS ngày 25/10/2023 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 822/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lê Viết P**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Viết P: Anh **Phạm Duy M**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Số A N, khu phố A, phường B, thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:*

1. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1963
2. Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số B N, khu phố D, phường B, thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H: Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 517 (tầng A), Lê Hồng P1, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn anh Lê Viết P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn anh Lê Viết P và anh Phạm Duy M - đại diện theo ủy quyền của anh P* trình bày:

Anh P là tài xế xe của bà H và ông H1. Năm 2017, anh P có cho bà H và ông H1 vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, mục đích vay là để bà H, ông H1 mua xe chạy dịch vụ, bà H và ông H1 chính là nhà xe Mười Lâm. Khi cho bà H, ông H1 vay tiền, anh P không làm biên nhận và có thỏa thuận miệng khi cần lấy lại số tiền này sẽ báo cho ông, bà biết trước 15 ngày, có nhiều anh em nhà xe đều biết anh P có cho bà H, ông H1 vay tiền để mua xe chạy dịch vụ.

Thời gian gần đây do anh P không còn chạy xe cho bà H, ông H1 nên anh P muốn lấy lại số tiền vay này để làm ăn. Qua trao đổi, ông H1, bà H đều thừa nhận có nợ anh P số tiền là 1.000.000.000 đồng và hẹn qua đám cưới con sẽ trả đủ cho anh P số tiền này.

Qua đám cưới con, anh P có yêu cầu ông, bà trả số tiền vay cho anh P như cam kết thì lúc này bà H, ông H1 không chịu trả và còn chửi anh P.

Các lần trao đổi qua điện thoại về số tiền vay này với ông H1 và bà H, anh P có ghi âm lại trong đó ông H1 và bà H đều thừa nhận có nợ anh P số tiền 1.000.000.000 đồng và hứa qua đám cưới con sẽ trả.

Anh P đã thông báo cho ông H1, bà H biết trước 15 ngày về việc anh P cần lấy lại số tiền trên để làm ăn nhưng thời gian qua đã lâu mà ông, bà không trả mà còn có lời lẽ xúc phạm anh P.

Anh P yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) trả khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phan Thị U trình bày:*

Theo đơn khởi kiện của ông P yêu cầu ông H1, bà H trả số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông bà khẳng định, từ trước đến nay ông bà không có giao dịch vay mượn gì đối với anh P.

Trước đây, anh P làm tài xế cho ông H1, bà H, là hãng xe Mười Lâm. Hàng tháng, ông bà trả lương cho anh P, mỗi tháng 15.000.000 đồng. Vào thời điểm

anh P nghỉ việc, ngoài công việc trên, anh P không còn làm công việc gì khác. Do đó, ông bà khẳng định, anh P không thể có số tiền lớn như trên để cho vợ chồng ông bà mượn.

Các đoạn ghi âm do anh P cung cấp cho Tòa án mà ông bà được Tòa án cho tiếp cận là hoàn toàn do anh P dàn dựng. Người nói chuyện với anh P trong đoạn ghi âm nói trên không phải là giọng nói của ông bà. D xưng trong đoạn ghi âm mà anh P gọi là "ông Mười ", "bà Mười", ông bà không biết ông Mười, bà Mười nào, cụ thể ở đâu ? Nội dung cuộc trao đổi không phải là của ông bà với anh P.

Vì lý do trên, ông bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh P.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Viết P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H trả cho anh số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 27/7/2023, bị đơn anh Lê Viết P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh buộc ông H1 và bà H phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vay 1.000.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Phạm Duy M - đại diện theo ủy quyền của anh Lê Viết P: Thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật và cung cấp chứng cứ mới là "*Bản cam đoan*" ngày 16/4/2024 và Giấy xác nhận của chị Phan Thị Hiền (Lành) là con nuôi của ông H1, bà H.

- Anh Trần Ngọc V - đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh Lê Viết P, lý do là Giấy ủy quyền của anh P không thể hiện có nội dung ủy quyền cho anh M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Các chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ủy quyền cho anh Phạm Duy M thực hiện đúng theo quy định của Điều 86 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên việc kháng cáo của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp Bản cam đoan của chị Phan Thị Hiền (Lành) sinh năm 1978 có nội dung: "*Vào cuối năm 2017 cha mẹ nuôi tôi là ông Nguyễn Văn H1, mẹ Trần Thị H do cần tiền mua xe ô tô chở khách và xây nhà yến nên có nhờ tôi tìm chổ vay dùm số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng), sau đó tôi có nói chuyện với anh Lê Viết P là tài xế của gia đình từ trước đến nay, vì chỗ thân tình nên anh Lê Viết P cho mượn 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), số tiền này cho mượn không tính lãi, tôi có nhận trực tiếp số tiền trên và đem về đưa trực tiếp cho ba mẹ tôi là ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H (sau này cha, mẹ tôi có trao đổi trực tiếp với anh Lê Viết P là có nhận đủ 01 tỷ đồng của anh P mà tôi đem về đưa cho cha, mẹ). Đến năm 2022 anh Lê Viết P có thông báo do kẹt tiền nên cần lấy lại số tiền trên nhưng Cha mẹ tôi hứa nhiều lần đến nay chưa trả* ". Đây là tình tiết mới có ảnh hưởng đến nội dung vụ án mà đương sư chưa cung cấp ở giai đoạn sơ thẩm, để đảm bảo cho việc giải quyết một cách khách quan, toàn diện và chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại thủ tục chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2]. Việc ủy quyền của anh Lê Viết P cho anh Phạm Duy M là đúng quy định tại Điều 86 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Thời hạn kháng cáo của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Viết P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có yêu cầu giám định tiếng nói trong các đoạn ghi âm mà nguyên đơn xác định là của ông H1, bà H (bị đơn). Theo Kết luận số 983/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: không đủ cơ

sở kết luận tiếng nói của ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H do mẫu so sánh không tương đồng. Sau khi có kết luận giám định nêu trên, phía nguyên đơn tiếp tục yêu cầu giám định và có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ là tiếng nói của ông H1, bà H để làm mẫu so sánh. Ngày 18/3/2024 Tòa án ban hành Quyết định số 39/2024/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H cung cấp tiếng nói để làm mẫu giám định. Ngày 22/4/2024 đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị H là anh Trần Ngọc V có văn bản trình bày ý kiến là không đồng ý cung cấp chứng cứ theo quyết định của Tòa án.

Bị đơn cho rằng các đoạn ghi âm là do nguyên đơn dàn dựng nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh và cũng không cung cấp tiếng nói theo yêu cầu của Tòa án để làm mẫu so sánh để giám định. Như vậy căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì nghĩa vụ chứng minh trong trường hợp này thuộc về phía bị đơn nhưng bị đơn từ bỏ nghĩa vụ chứng minh.

[3.2]. Ngày 17/4/2024 nguyên đơn anh Lê Viết P cung cấp cho Tòa chứng cứ là "*Bản cam đoan*" ghi ngày 16/4/2024 của chị Phan Thị Hiền (Lành) sinh năm 1978. Địa chỉ…. Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau là con nuôi của ông H1, bà H đã xác định "*Vào cuối năm 2017 cha mẹ nuôi tôi là ông Nguyễn Văn H1, mẹ Trần Thị H do cần tiền mua xe ôtô chở khách và xây nhà yến nên có nhờ tôi tìm chổ vay dùm số tiền 1.000.000.000 đ (một tỷ đồng), sau đó tôi có nói chuyện với anh Lê Viết P là tài xế của gia đình từ trước đến nay, vì chỗ thân tình nên anh Lê Viết P cho mượn 1.000.000.000 đ (một tỷ đồng), số tiền này cho mượn không tính lãi, tôi có nhận trực tiếp số tiền trên và đem về đưa trực tiếp cho ba mẹ tôi là ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H (sau này cha, mẹ tôi có trao đổi trực tiếp với anh Lê Viết P là có nhận đủ 1 tỷ đồng của anh P mà tôi đem về đưa cho cha, mẹ). Đến năm 2022 anh Lê Viết P có thông báo do kẹt tiền nên cần lấy lại số tiền trên nhưng Cha mẹ tôi hứa nhiều lần đến nay chưa trả* ".

Theo nội dung xác nhận, người nhận tiền của anh P là chị Hiền, sau đó chị Hiền đưa lại cho ông H1, bà H và sau đó ông H1, bà H có xác nhận với anh P là có nhận tiền của chị Hiền. Như vậy, trong vụ án này cần làm rõ ai là người mượn tiền, có hay không việc chuyển giao tiền giữa chị Hiền (Lành) cho ông H1, bà H; Có hay không việc chuyển giao nghĩa vụ thanh toán khoản nợ này giữa anh P, chị Hiền (Lành) và ông H1, bà H.

Xét: Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm làm thay đổi nội dung vụ án, để đảm bảo cho việc giải quyết một cách khách quan, toàn diện và chính xác; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại thủ tục chung là phù hợp.

[3.3]. Do bản án sơ thẩm bị hủy như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Viết P (có đại diện theo ủy quyền là anh Phạm Duy M).

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Lê Viết P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh P số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002239 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC (nay là thành phố GC), tỉnh Tiền Giang.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tp.GC;
- CCTHADS Tp.GC;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Bình